

MỤC LỤC

1	Đề số 1	1
2	$\mathrm{D} \hat{\mathrm{e}} \mathrm{s} \hat{\mathrm{o}} 2 \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots \ldots$	2

$\S 1. \ D \hat{E} \ S \hat{O} \ 1$

Bài 0.1. a. Thực hiện phép tính:
$$\frac{0,375-0,3+\frac{3}{11}+\frac{3}{12}}{-0,265+0,5-\frac{5}{11}-\frac{5}{12}}+\frac{1,5+1-0,75}{2,5+\frac{5}{3}-1,25}$$

b. So sánh: $\sqrt{50} + \sqrt{26} + 1$ và $\sqrt{168}$.

Bài 0.2. a. Tìm
$$x$$
 biết: $|x-2|+|3-2x|=2x+1$

b. Tìm $x; y \in Z$ biết: xy + 2x - y = 5

c. Tìm x; y; z biết:
$$2x = 3y$$
; $4y = 5z$ và $4x - 3y + 5z = 7$

Bài 0.3. a. Tìm đa thức bậc hai biết f(x) - f(x-1) = x. Từ đó áp dụng tính tổng $S = 1 + 2 + 3 + \ldots + n$.

b. Cho
$$\frac{2bz - 3cy}{a} = \frac{3cx - az}{2b} = \frac{ay - 2bx}{3c}$$
Chứng minh:
$$\frac{x}{a} = \frac{y}{2b} = \frac{z}{3c}.$$

Bài 0.4. Cho tam giác ABC ($BAC < 90^{\circ}$), đường cao AH. Gọi E; F lần lượt là điểm đối xứng của H qua AB; AC, đường thẳng EF cắt AB; AC lần lượt tại M và N. Chứng minh rằng:

- a. AE = AF;
- b. HA là phân giác của MHN;
- c. CM//EH; BN//FH.

$\S 2. \ D \hat{\hat{\mathbf{E}}} \ S \hat{\hat{\mathbf{O}}} \ 2$

Bài 0.5. a. Thực hiện phép tính:
$$A = \frac{2^{12} \cdot 3^5 - 4^6 \cdot 9^2}{2^2 \cdot 3^6 + 8^4 \cdot 3^5} - \frac{5^{10} \cdot 7^3 - 25^5 \cdot 49^2}{125 \cdot 7^3 + 5^9 \cdot 14^3}$$

- b. Tính giá trị biểu thức: B = 1.2.3 + 2.3.4 + 3.4.5 + 4.5.6 + ... + 17.18.19
- c. Tìm một số tự nhiên có 3 chữ số, biết rằng nếu tăng chữ số hàng trăm thêm n
 đơn vị đồng thời giảm chữ số hàng chục và giảm chữ số hàng đơn vị đi n
 đơn vị thì được một số có 3 chữ số gấp n
 lần số có 3 chữ số ban đầu.

Bài 0.6. a. Tìm các số x, y, z biết rằng: 3x = 4y, 5y = 6z và xyz = 30.

b. Tìm x biết:

$$\left| \mathbf{x} - \frac{1}{2} \right| + \frac{3}{4} = \left| -1, 6 + \frac{3}{5} \right|$$

Bài 0.7. 1. Cho hàm số y = f(x) = (m-1)x

- a. Tìm m biết: f(2) f(-1) = 7.
- b. Cho m = 5. Tîm x biết f(3 2x) = 20
- 2. Cho các đơn thức $A = -\frac{1}{2}x^2yz^2$, $B = -\frac{3}{4}xy^2z^2$, $C = x^3y$ Chứng minh rằng các đơn thức A, B, C không thể cùng nhận giá trị âm.

Bài 0.8. Cho $\triangle ABC$ nhọn có góc A bằng 60°. Phân giác ABC cắt AC tại D, phân giác ACB cắt AB tại E. BD cắt CE tại I.

- a. Tính số đo góc BIC.
- b. Trên cạnh BC lấy điểm F sao cho BF = BE. Chứng minh $\Delta \text{CID} = \Delta \text{CIF}$.
- c. Trên tia IF lấy điểm M sao cho IM = IB + IC. Chứng minh \triangle BCM là tam giác đều.

Bài 0.9. Tìm số tự nhiên n thỏa mãn điều kiện: $2 \cdot 2^2 + 3 \cdot 2^3 + 4 \cdot 2^4 + \ldots + n \cdot 2^n = 2^{n+11}$